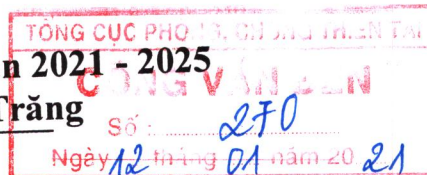


KẾ HOẠCH

**Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**



Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai,

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời và giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai, sự tác hại, ảnh hưởng an toàn tính mạng và tài sản của người dân.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; đồng thời, khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội tại địa phương.

II. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH

Sóc Trăng là tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, phía Bắc giáp tỉnh Hậu Giang, phía Nam giáp biển Đông, phía Đông giáp tỉnh Trà Vinh, phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu; diện tích đất sản xuất nông nghiệp 212.553 ha với 03 cửa sông (Trần Đề, Định An, Mỹ Thanh) đổ ra biển. Hệ thống thủy lợi của tỉnh cơ bản hình thành 07 vùng dự án (Long Phú - Tiếp Nhật, Ba Rinh - Tà Liêm, Quản Lộ - Phụng Hiệp, Cù lao sông Hậu, Kế Sách, Ven biển Đông, Thạnh Mỹ) với khoảng 407 km đê bao, 157 cống, 91 trạm bơm điện tập trung và khoảng 101 km kênh cấp I, cấp II tạo nguồn.

III. NỘI DUNG

1. Tình hình thiên tai

- **Mưa dông kèm theo lốc xoáy, gió giết mạnh:** Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến bất thường, không theo quy luật, các hiện tượng dông, lốc, sét xảy ra nhiều hơn và phạm vi ảnh hưởng ngày càng rộng và nguy hiểm hơn; đặc biệt tại các huyện Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, thị xã Ngã Năm, Vĩnh Châu thường xuyên xảy ra dông, lốc xoáy mạnh và bất ngờ, có chiều hướng gia tăng với tần suất và số lượng ngày càng tăng, xuất hiện ngay từ đầu năm và xuyên suốt trong năm. Ngoài ra, đa số nhà dân là nhà bán kiên cố và cấp 4, hoạt động sản xuất chủ yếu là nông nghiệp nên thường xuyên ở ngoài đồng ruộng, khi có dông, lốc xảy ra thì thường gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

- **Nắng hạn, xâm nhập mặn:** Mùa khô năm 2019 – 2020, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và lưu lượng dòng chảy của sông Mê Kông giảm dẫn đến tình hình xâm nhập mặn diễn biến phức tạp, mặn xâm nhập sớm, sâu và độ mặn cao hơn so với trung bình nhiều năm. Từ giữa tháng 11/2019, mặn đã xâm nhập theo cửa sông Hậu và sông Mỹ Thanh, ranh mặn 4 g/l đã xâm nhập sâu vào nội đồng từ 40 - 55 km (tính từ cửa sông), mặn xâm nhập vào sâu hơn trung bình nhiều năm từ 10 - 15 km.

- **Sạt lở bờ kênh, bờ sông, bờ biển:** Tình hình sạt lở những năm gần đây khá phổ biến và nghiêm trọng cả về mức độ và phạm vi ảnh hưởng, nhất là khi có tác động mạnh của bão, lũ, triều cường gây sạt lở đất, hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng, các khu vực nhà sàn ở cặp bờ sông, làm mất đất, gây thiệt hại lớn về kinh tế và môi trường.

2. Hiện trạng công tác phòng chống thiên tai

a) Hệ thống Chỉ huy PCTT và TKCN

- Hằng năm, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp được kiện toàn; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Vào đầu mùa mưa bão, Ban Chỉ huy thành lập đoàn kiểm tra, hướng dẫn công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai của địa phương; phân công các thành viên phụ trách từng địa bàn, phân công lực lượng chốt trực tại các điểm xung yếu.

- Các cấp xây dựng phương án ứng phó với cấp độ rủi ro thiên tai đối với một số loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn và xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025. Hàng năm, Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp tổ chức tổng kết công tác PCTT, TKCN và nhận định tình hình thiên tai của năm sau cũng như phân công nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan khi có tình huống xảy ra.

b) Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ PCTT và TKCN

- Lực lượng tại chỗ: Ngoài các lực lượng nòng cốt tại địa phương (dân quân, công an xã), còn có các lực lượng khác tham gia (Đoàn thanh niên, hội Cựu chiến binh, Nông dân,...).

Tổ chức huy động nhân lực, phương tiện dân sự tham gia PCTT và TKCN theo Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có lệnh.

- Phương tiện tại chỗ phục vụ trong công tác ứng phó: Bao gồm các xe chở người dân đi sơ tán từ 4 - 7 chỗ ngồi, 16 chỗ và 25 chỗ trở lên; ngoài ra, huy động các xe thi công như máy xúc, ô tô tải các loại để sử dụng khi có các sự cố do thiên tai gây ra.

- Vật tư, hậu cần tại chỗ: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN địa phương chủ động hợp đồng với các doanh nghiệp, đại lý để dự trữ một số nhu yếu phẩm (dầu hoả, xăng, gạo và mì ăn liền,...) để đảm bảo có nguồn hàng cứu trợ kịp thời khi cần thiết.

c) Thông tin, truyền thông trong PCTT và TKCN

Hàng năm, Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng, Đài Truyền thanh huyện phối hợp các xã tiến hành kiểm tra, khảo sát hệ thống loa truyền thanh trên toàn huyện; đồng thời, sửa chữa, thay mới đối với các tuyến hư hỏng nhằm đảm bảo cho công tác tuyên truyền trước mùa mưa bão. Thông tin hiện nay chủ yếu là hướng dẫn người dân chằng chống nhà cửa, chuồng trại, đảm bảo an toàn cho các công trình, sơ tán dân,...

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã triển khai việc nhắn tin về tình hình, diễn biến của bão, xâm nhập mặn cho lãnh đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, cấp huyện qua hệ thống nhắn tin SMS liên tục khi có thiên tai xảy ra.

d) Năng lực và nhận thức của cộng đồng trong PCTT và TKCN

Nhìn chung, nhận thức của cộng đồng về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh chưa cao. Mặc dù hàng năm công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai luôn được triển khai; tuy nhiên, nhưng do thiếu nguồn kinh phí nên số lớp và số lượng người dân tham gia tập huấn chưa nhiều, số cuộc diễn tập về công tác phòng, chống thiên tai còn hạn chế; do đặc thù của vùng, số cơn bão ảnh hưởng trực tiếp rất ít nên một bộ phận người dân còn chủ quan, lơ là trong việc phòng ngừa, ứng phó thiên tai.

3. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

a) Khu vực dễ bị tổn thương

- Khu vực dễ bị ảnh hưởng cao bởi triều cường, bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở bờ sông, bờ biển, đê sông, đê biển: Các huyện Kế Sách, Cù Lao Dung, Trần Đề, Long Phú và thị xã Vĩnh Châu; khu vực các cồn Lý Quyền (huyện Long Phú), cồn Phong Năm, cồn Cò, cồn Bàng (huyện Kế Sách).

- Khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước: Xuất hiện tại các địa phương trong toàn tỉnh nhất là đối với các vùng Dự án Long Phú - Tiếp Nhựt, vùng Dự án Ba Rinh - Tà Liêm, vùng Dự án Quản Lộ - Phụng Hiệp, vùng Dự án Kế Sách).

- Vùng ảnh hưởng bởi đông, lốc, sét: Xuất hiện gần như khắp các địa phương trong toàn tỉnh.

b) Con người

Các đối tượng dễ bị tổn thương Khi có thiên tai xảy ra: Trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người già, người khuyết tật, người neo đơn, người bị bệnh hiểm nghèo sẽ bị ảnh hưởng đầu tiên. Vì vậy, cần phải ưu tiên cho những đối tượng này, đảm bảo đưa các đối tượng này thoát khỏi vùng nguy hiểm là ưu tiên hàng đầu trong công tác sơ tán di dời dân.

c) Cơ sở hạ tầng

Các công trình đê biển Vĩnh Châu (đặc biệt các đoạn K43, K41, khu vực gần cống số 2,...), đê sông, đê biển thuộc huyện Cù Lao Dung, các bờ bao của các cồn thuộc huyện Kế Sách và Long Phú: Thường xuyên bị sạt lở, hư hỏng khi triều cường dâng cao, sóng to, gió lớn.

Toàn tỉnh có khoảng 62.981 căn nhà ở tạm bợ, dễ sập, có nguy cơ ảnh hưởng khi có thiên tai (Long Phú: 2.459 căn, Kế Sách: 14.237 căn, Châu Thành: 1.603 căn, Thạnh Trị: 5.460 căn, Mỹ Tú: 10.452 căn, thị xã Vĩnh Châu: 14.852 căn, Mỹ Xuyên: 8.479 căn, thành phố Sóc Trăng: 5.038 căn), số dân bị ảnh hưởng phải sơ tán, di dời khoảng 199.715 người (Long Phú: 22.737 người, Kế Sách: 40.543 người, Châu Thành: 9.032 người, Thạnh Trị: 9.545 người, Mỹ Tú: 11.742 người, thị xã Vĩnh Châu: 91.193 người, Mỹ Xuyên: 4.686 người, Trần Đề: 3.766 người, Cù Lao Dung: 6.471 người).

d) Sản xuất

Diện tích sản xuất hoa màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản tại các khu vực ven sông, khu vực bị xâm nhập mặn...: Là các đối tượng dễ bị thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.

4. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng

a) Nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng, chống thiên tai

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp được thành lập theo Luật Phòng, chống thiên tai. Hàng năm, tỉnh rà soát, kiện toàn và thành lập Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

- Lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh bao gồm: Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng, cán bộ các sở, ngành, đoàn viên thanh niên và lực lượng dân quân tại chỗ ở các địa phương.

- Huy động từ các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh và toàn bộ người dân tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai khi cần thiết.

b) Năng lực cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

- Hệ thống công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai. Tuy nhiên, vẫn còn một số đoạn đê như K41, K43, cống Số 16, cống Số 2,... trên tuyến đê biển Vĩnh Châu đang bị xuống cấp trầm trọng và ảnh hưởng phần nào trong công tác phòng, chống thiên tai, phục vụ sản xuất của người dân, trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng. Cụ thể: Tuyến đê biển Vĩnh Châu (rừng phòng hộ phía ngoài đê bị chết dần, thưa thớt, có những đoạn bị chết trắng không đảm bảo khi triều cường kết hợp sóng lớn tác động trực tiếp vào thân đê gây vỡ đê).

- Công trình giao thông kết hợp phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh: Gồm các tuyến Quốc lộ (Quốc lộ Nam Sông Hậu, Quốc lộ 1A) và các tuyến giao thông huyết mạch ở các huyện. Nhìn chung, các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh còn hạn chế về mặt chất lượng (bề rộng mặt đường nhỏ, không bằng phẳng hư hỏng, xuống cấp,...), ảnh hưởng đến việc lưu thông, an toàn của phương tiện, gây cản trở rất lớn cho công tác di dời dân trong trường hợp cần phải di dời khi có thiên tai.

- Đồng thời, với các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, địa phương và nhân dân đóng góp hàng năm, tỉnh duy trì thường xuyên việc đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống công trình theo kế hoạch hàng năm nhằm phục vụ tốt cho sản xuất và phòng, chống thiên tai.

- Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh chủ yếu từ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT các cấp, Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh ở các huyện, thị xã, thành phố; hệ thống loa phát thanh tuyên truyền ở cấp xã, ấp và trên các phương tiện nghe nhìn khác (báo, đài, mạng internet, facebook, zalo,...).

- Hệ thống trụ sở cơ quan nhà nước, trường học, các điểm nhà văn hóa, điểm sinh hoạt tập trung, nhà kiên cố,...: Cơ bản được thống kê và sẵn sàng kết hợp làm nơi tránh trú bão và sơ tán dân khi cần thiết.

IV. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

1. Tổ chức phòng ngừa

- Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

- Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp Đài Khí tượng Thủy văn Sóc Trăng thực hiện tốt công tác thông báo, dự báo về triều cường, thời tiết nguy hiểm, áp thấp nhiệt đới, bão, xâm nhập mặn; qua đó, các địa

phương và các đơn vị liên quan nắm tình hình kịp thời và chủ động phòng tránh, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ cao.

- Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm thiết yếu sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra thiên tai.

- Có kế hoạch xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai, các công trình công cộng (các công trình này cần được kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai).

- Xây dựng Phương án và địa điểm sơ tán nhằm bảo vệ người, tài sản.

- Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc.

- Xác định nguồn nhân lực ứng cứu khi có thiên tai.

- Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm thiết yếu cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức trực ban liên tục, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể

a) Đối với bão, áp thấp nhiệt đới

- Sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, tập trung các đối tượng là người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật.

- Thông báo cho tàu thuyền, phương tiện khai thác thủy sản trên sông, biển ra khỏi vùng nguy hiểm; tổ chức kiểm, đếm, hướng dẫn tàu thuyền tìm nơi neo đậu an toàn.

- Chằng chống nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng.

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời sự cố công trình phục vụ phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

- Cảnh báo chủ phương tiện không đi vào vùng nguy hiểm trên sông, trên biển, nơi bị ngập sâu, nơi có nguy cơ sạt lở.

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc thông suốt đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu người bị nạn; hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm cần thiết tại nơi bị chia cắt và địa điểm sơ tán.

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khu vực xảy ra thiên tai.

- Thực hiện theo Kế hoạch số 20/KH-BCĐUBND ngày 05/7/2020 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN về việc phối hợp ứng phó tai nạn tàu, thuyền trên biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Đối với dông, lốc, sét

- Các bản tin cảnh báo, dự báo phải được chuyển tải đến Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, Đài truyền thanh, Đài truyền hình để thông tin kịp thời đến người dân biết nhằm chủ động ứng phó.

- Kêu gọi chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cây to có nguy cơ gãy đổ.

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại, triển khai công tác khắc phục, hỗ trợ.

- Tổ chức khắc phục hậu quả trong trường hợp ngã đổ cây xanh, đường điện (nếu có).

c) Đối với triều cường

- Thường xuyên theo dõi bản tin dự báo, cảnh báo thông tin kịp thời để địa phương và người dân chủ động phòng tránh.

- Tăng cường công tác kiểm tra các tuyến đê, bờ bao có nguy cơ tràn, gãy vỡ đê, bờ bao để có giải pháp khắc phục kịp thời.

- Vận động người dân sống trong các vùng bị ảnh hưởng tôn cao bờ bao chống tràn để bảo vệ sản xuất.

- Tổ chức khắc phục hậu quả do triều cường gây ra, huy động lực lượng gia cố, sửa chữa các tuyến đê, bờ bao bị sạt lở.

- Thống kê mức độ thiệt hại (nếu có) để có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

d) Đối với nắng hạn, xâm nhập mặn

- Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo, thường xuyên cập nhật và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (về độ mặn trong ngày, thông báo lịch vận hành các cống, ...); đối với đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi phải có giải pháp vận hành công trình phù hợp nhằm ngăn mặn, trữ ngọt, đồng thời thông báo cho nông dân chủ động bơm trữ nước tưới phòng cho các đợt mặn xảy ra để phục vụ sản xuất.

- Có kế hoạch sửa chữa, vận hành các trạm cấp nước tập trung nước sinh hoạt nông thôn đảm bảo chất lượng để cấp nước sinh hoạt cho người dân trong trường hợp xảy ra hạn, xâm nhập mặn kéo dài.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống hạn, xâm nhập mặn,.. nhằm nâng cao nhận thức cho từng cấp, ngành, các tổ chức, đơn vị và người dân

hiểu rõ và chủ động thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế thiệt hại xảy ra trong sản xuất nông nghiệp và thiếu nước sinh hoạt.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn, mặn ngăn hạn, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, lắp đặt trạm bơm dã chiến, nạo vét hệ thống kênh mương, đào ao, giếng, đắp đập tạm để trữ nước, ngăn mặn,... nhằm hạn chế thiệt hại do hạn, xâm nhập mặn; đồng thời, khuyến cáo nông dân chỉ gieo cấy lúa ở những nơi có đủ nguồn nước, không xuống giống ở những khu vực không có nguồn tiếp ngọt.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi nhất là các công trình phục vụ ngăn mặn, trữ ngọt, tổ chức kiểm tra, tổng hợp việc đề xuất sửa chữa các công trình ngăn mặn kịp thời.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thủy lợi nội đồng kết hợp bồi trúc, tôn cao các tuyến đê, bờ bao ngăn mặn.

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, lịch mùa vụ, khuyến cáo sử dụng các giống ngắn ngày, bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để sử dụng nước hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước trong thời gian khô hạn.

- Tiến hành thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

đ) Đối với sạt lở bờ sông, bờ biển

- Tăng cường vận động nhân dân không xây dựng nhà ở gần ngã ba sông, các khúc sông cong và những đoạn sông, kênh dễ bị sạt lở do địa chất nền để tránh thiệt hại về người và tài sản.

- Phối hợp kiểm tra, rà soát những điểm có nguy cơ sạt lở cao, đặc biệt là vào những tháng triều cường cuối năm, khi đỉnh lũ cao từ thượng nguồn đổ về theo cấp báo động; có kế hoạch chủ động tiến hành di dời các hộ dân sống trong khu vực sạt lở ra khỏi phạm vi ảnh hưởng, tránh thiệt hại về người và tài sản.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tái định cư, dự án sắp xếp, bố trí dân cư vùng đặc biệt khó khăn; trong đó, sắp xếp di dời dân ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng và phòng, chống thiên tai (sạt lở).

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

a) Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân

- Lực lượng cứu nạn, cứu hộ, y tế tổ chức cấp cứu kịp thời đối với người gặp nguy hiểm về tính mạng, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích. Đồng thời, tiếp tục sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Ngành Y tế có trách nhiệm lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc phối hợp địa phương trung dụng các cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại các khu vực

xảy ra thiên tai để tiếp nhận và sơ, cấp cứu ban đầu người bị nạn kịp thời nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người.

- Rà soát, thống kê, xác định những đối tượng cần được hỗ trợ để có biện pháp cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Các ngành, các cấp cần phối hợp huy động lực lượng, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để cùng tham gia vào công tác cấp cứu người bị nạn.

- Xây dựng các lán trại tạm thời, trung dụng các nơi ở công cộng (đình, chùa, nhà thờ, trường học,...) cho người tránh trú.

b) Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ

- Các ngành chức năng phối hợp cùng địa phương tiến hành rà soát, thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra, xác định nhu cầu cần hỗ trợ (lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm,...) và đề xuất phương án khắc phục hậu quả để kịp thời ổn định đời sống cho người dân, khôi phục lại sản xuất.

- Ngành Y tế tổ chức vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai tại các khu vực bị ảnh hưởng.

- Ngành Công an, Quân sự tổ chức huy động lực lượng, giúp người dân khôi phục, sửa chữa lại nơi ở, giữ gìn an ninh trật tự nơi xảy ra thiên tai.

- Tổ chức hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, không để sót người dân nào bị thiệt hại mà không được hỗ trợ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

- Hàng năm, các ngành, các cấp tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.

- Phân công cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể và cá nhân (thành viên Ban Chỉ huy PCTT các cấp) trong thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai.

- Phân công thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xuống địa bàn được phân công chỉ đạo và hỗ trợ đối với cấp huyện, xã. Xác định các khu vực trọng điểm, có nguy cơ cao để bố trí lực lượng, phương tiện hỗ trợ tương ứng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc tiến hành kiểm tra, rà soát hệ thống đê, kè, cống, những điểm có nguy cơ sạt lở khi bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, hạn hán,...; qua đó, có kế hoạch duy tu, nâng cấp, sửa chữa hàng năm để phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai.

- Đài Phát thanh Truyền hình, Sở Thông tin và Truyền thông và Viễn thông Sóc Trăng: Phụ trách công tác tuyên truyền, đưa tin kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo khi xảy ra thiên tai; chỉ đạo công tác đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc trong suốt mùa mưa bão.

- Công an: Chỉ đạo, điều động lực lượng công an tham gia cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ an ninh, trật tự ở các địa phương bị thiên tai theo kế hoạch được duyệt, sẵn sàng phối hợp với các đơn vị khác trong công tác ứng phó xử lý, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chỉ đạo, điều động lực lượng tham gia ứng cứu, khắc phục hậu quả thiên tai; kiểm tra, chỉ đạo trong công tác xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN các địa phương. Tổ chức huy động nhân lực, phương tiện dân sự tham gia PCTT và TKCN theo Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có lệnh.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Điều động lực lượng, phương tiện của đơn vị và phối hợp các địa phương ven biển huy động tàu thuyền, ngư dân tham gia tìm kiếm cứu nạn trên biển, cửa sông khi có thiên tai, tai nạn xảy ra.

- Sở Tài chính: Chỉ đạo việc cấp phát ngân sách nhằm hỗ trợ kịp thời cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Sở Giao thông vận tải: Phụ trách công tác khắc phục, sửa chữa kịp thời các tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông thông suốt trong mùa mưa bão khi thiên tai xảy ra.

- Sở Xây dựng tuyên truyền, hướng dẫn người dân chằng, chống, bảo vệ nhà cửa trong mùa mưa bão.

- Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Triển khai công tác trực ban cấp cứu; chuẩn bị đủ cơ số thuốc, phương tiện và thiết bị cần thiết, lực lượng cứu thương kịp thời, đảm bảo công tác phòng ngừa dịch bệnh, khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp số hộ gia đình, nhân khẩu thuộc ngành quản lý có nguy cơ thiếu đói do thiên tai gây ra để cứu trợ xã hội đột xuất theo quy định của pháp luật.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Tỉnh đoàn: Chỉ đạo công tác vận động, tiếp nhận, phân phối hàng cứu trợ khẩn cấp cho các địa phương, vùng bị thiên tai; vận động đoàn viên, thanh niên tham gia công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Điện lực: Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn hệ thống lưới điện trong mùa mưa bão, khắc phục kịp thời sự cố mất điện nhanh nhất khi thiên tai xảy ra; có Phương án cấp điện dự phòng phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo tại cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố) chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thống kê các cơ sở kinh doanh vật tư hàng hóa thiết yếu, sẵn sàng huy động khi cần thiết. Rà soát các điểm dự kiến sơ tán dân khi có thiên tai. Đồng thời, triển khai lực lượng hỗ trợ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn bị thiên tai kiểm tra an toàn đê điều, công trình giao thông, thủy lợi.

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, thống kê, rà soát đề xuất trang bị bổ sung các dụng cụ, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn đã được cấp từ Trung ương và bằng các nguồn tự chủ của địa phương; đôn đốc thực hiện kế hoạch; đồng thời, biểu dương, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai.

2. Nguồn lực để thực hiện

- Quỹ phòng, chống thiên tai của tỉnh.
- Ngân sách tỉnh đầu tư các dự án phòng, chống giảm nhẹ thiên tai.
- Kinh phí của các sở, ngành, địa phương (mua sắm vật tư, vật liệu, phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”).
- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác đang thực hiện các hoạt động liên quan đến phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.
- Vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư, hỗ trợ cho công tác phòng, chống thiên tai.

(Đính kèm các Bảng biểu chi tiết).

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

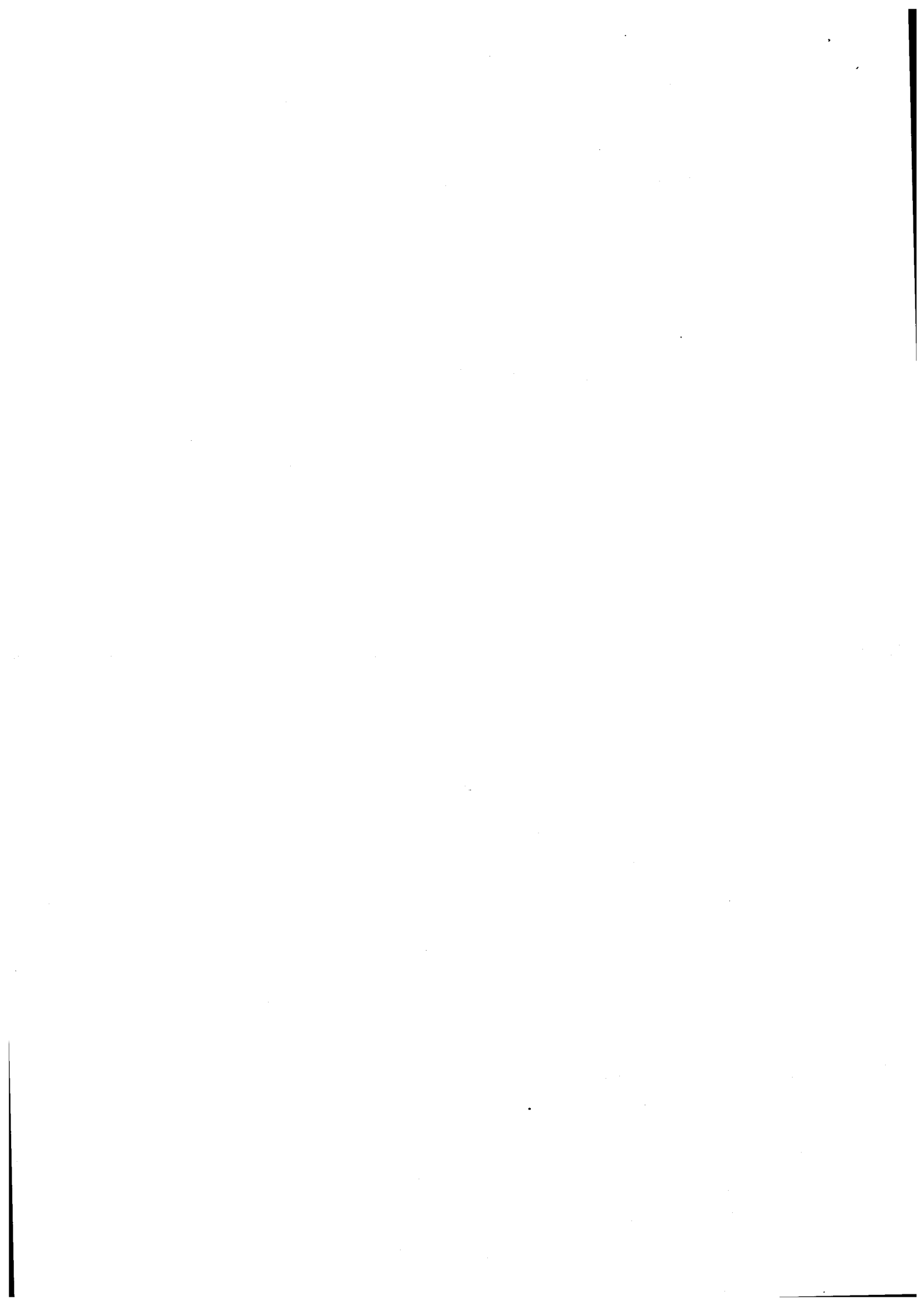
Nơi nhận:

- BCĐ TW về PCTT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- BCH PCTT và TKCN các huyện, TX, TP;
- Các thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Lưu: VT, KP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Nghiệp

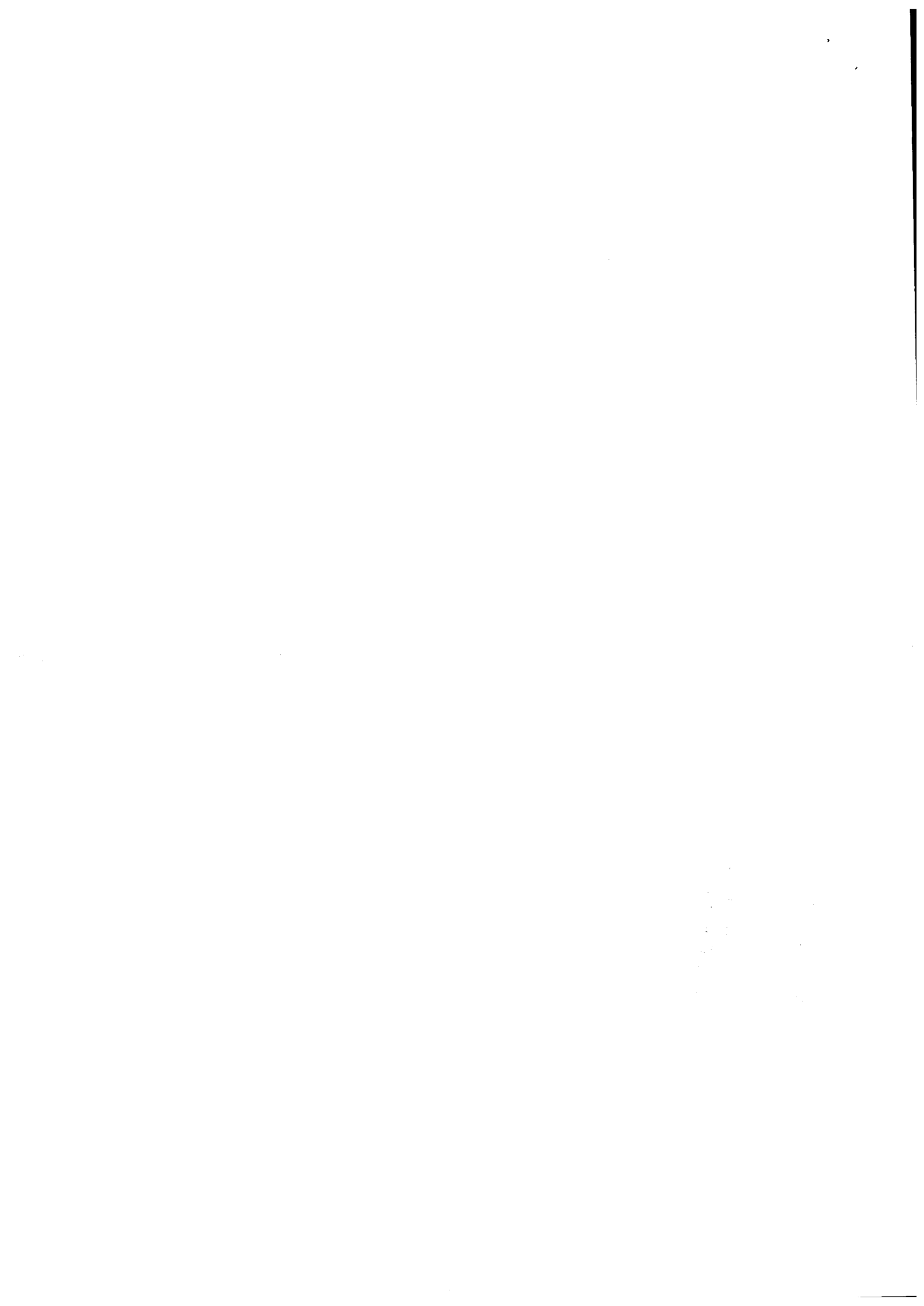


(Kèm theo Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Bảng 1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

Stt	Tên mục	Nội dung	Ghi chú
I	Vị trí địa lý	Phía Bắc giáp: Tỉnh Hậu Giang Phía Nam giáp: Biên Đông Phía Đông giáp: Tỉnh Trà Vinh Phía Tây giáp: Tỉnh Bạc Liêu	
II	Địa hình	- Đồng bằng - Vùng ven biển - Vùng trũng	
III	Sông ngòi	- Hệ thống sông lớn chảy qua: Sông Hậu, sông Mỹ Thanh - Đặc điểm sông: Phù Sa	
IV	Đất đai	- Tổng diện tích đất tự nhiên: 331.164, 25 ha - Đất nông nghiệp: 280.384 ha + Đất sản xuất nông nghiệp: 212.553 ha + Đất lâm nghiệp có rừng: 10.250 ha + Đất nuôi trồng thủy sản: 56.747 ha - Đất làm muối: 608 ha - Đất khác (chưa sử dụng): 226 ha	Theo Niên giám Thống kê 2018



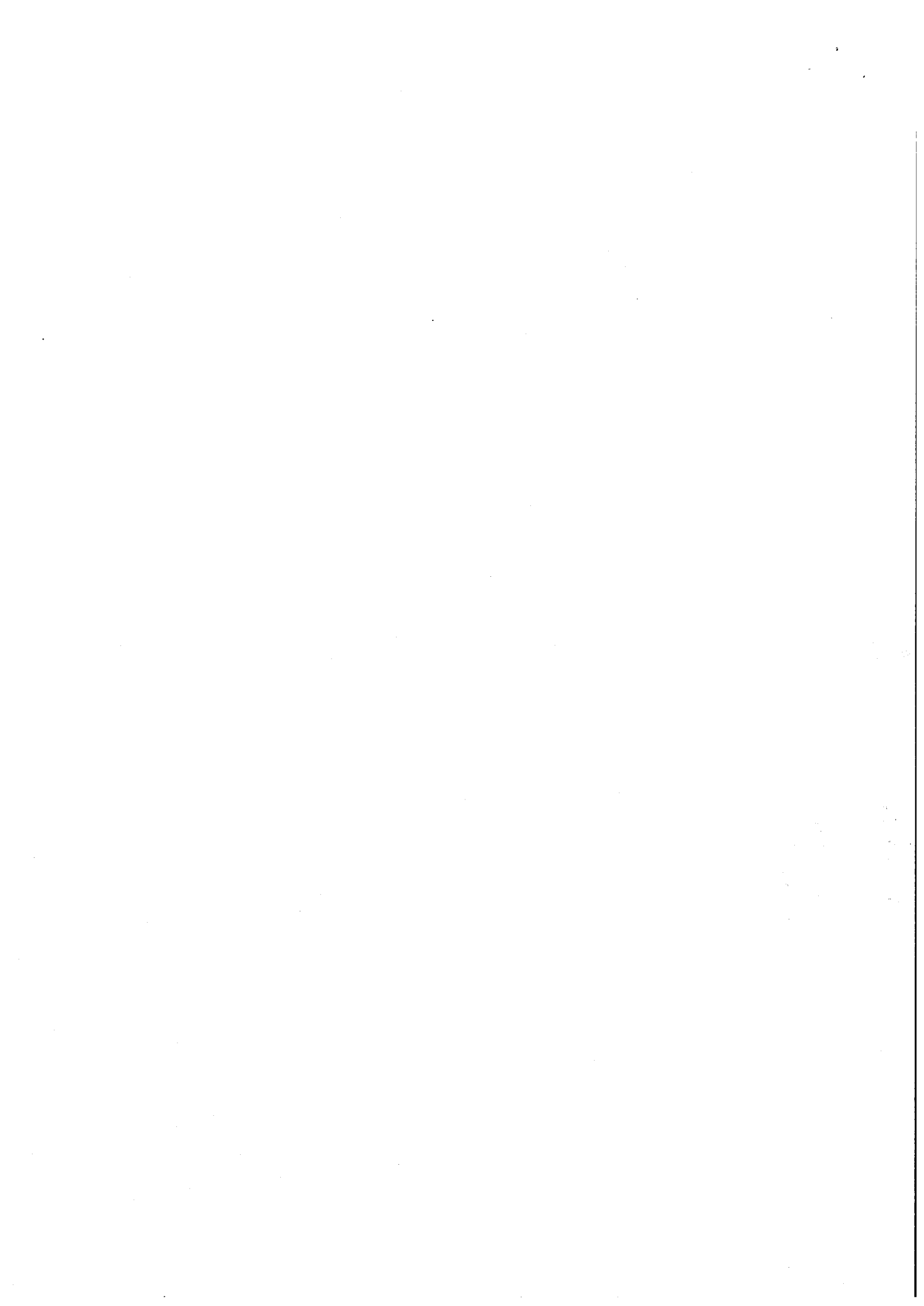


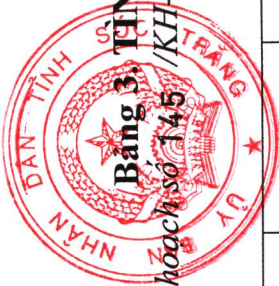
Bảng 2. ĐẶC ĐIỂM DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG

(Kèm theo Kế hoạch số 145 /KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên mục	Đơn vị	Toàn tỉnh	Phân theo huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú			
				Kế Sách	Châu Thành	Thạnh Trị	Mỹ Tú	Ngã Năm	Vĩnh Châu	Mỹ Xuyên	Trần Đề	Sóc Trăng	Long Phú		Cù Lao Dung		
I	Dân cư																
1	Tổng số hộ	Hộ	318.536	42.169	25.753	22.244	25.499	20.307	36.937	39.068	33.010	30.394	26.541	16.614			
2	Tổng số dân	Người	1.359.841	164.822	112.766	86.584	90.524	81.127	206.916	159.956	141.619	138.056	113.701	63.770			
	Nam	Người	653.264	82.227	56.366	43.377	44.960	40.440	82.350	78.891	70.436	65.369	56.337	32.511			
	Nữ	Người	706.577	82.595	56.400	43.207	45.564	40.687	124.566	81.065	71.183	72.687	57.364	31.259			
3	Cơ cấu độ tuổi																
	Trẻ em (dưới 16 tuổi)	Người	292.376	43.838	26.006	26.226	23.740	23.740	32.940	34.577	20.008	37.689	23.612				
	Thanh niên và trung niên (từ 16 - 60 tuổi)	Người	1.251.360	103.281	72.938	45.946	50.757	489.219	116.937	119.311	85.730	89.046	78.195				
	Người già (trên 60 tuổi)	Người	117.023	18.108	13.822	14.756	1.490	1.490	14.823	17.933	8.671	11.321	14.609				
4	Số lao động trong độ tuổi																
	Nam (16 - 60 tuổi)	Người	389.863	55.548	29.334	21.511	32.175	28.748	42.575	51.131	48.505	41.509	38.827				
	Nữ (16 - 55 tuổi)	Người	349.196	44.683	29.870	24.435	18.582	27.203	40.318	41.413	46.907	38.960	36.825				
5	Dân tộc																
	Kinh	Người	831.204	143.356	48.288	53.344	67.015	74.993	48.535	102.268	65.130	88.328	80.285	59.662			
	Hoa	Người	115.177	1.054	3.192	3.506	1.200	812	29.662	53.273	3.976	17.535	917	50			

	Khmer	Người	357.399	18.160	48.912	29.704	22.294	5.382	87.475	4.400	72.468	32.060	32.473	4.071	
	Dân tộc khác	Người	257				15	23		15	45	133	26		
6	Tôn giáo														
	Phật giáo	Người	160.066	22.008	23.820		34.681			56.465			23.092		
	Thiên chúa giáo	Người	48.802	15.567	23.820					6.754			2.661		
	Tin lành	Người	1.791	1.331						148			312		
	Hòa Hào	Người	6										6		
	Cao đài	Người	1.025							48			977		
	Hồi giáo	Người	39										39		
	Không tôn giáo	Người	86.613										86.613		
II Ngành nghề chính / nguồn thu nhập															
1	Nông nghiệp														
	Diện tích trồng trọt	Ha	283.114	27.508	20.185	34.266	35.919	38.505	14.370	13.077	25.780	5.850,00	54.895	12.759	
	Số lượng gia súc, gia cầm	Con	5.509.323	1.281.967	1.488.715	1.037.911	16.459	128.596	257.505	255.814	474.750	177.250	390.356		
	Số lao động trong ngành	Người	350.189	115.473	61.122	22.737			3.340	29.566	66.358		51.593		
2	Lâm nghiệp														
	Diện tích trồng rừng	Ha	14.054	39	932		3.273	661	7.339		624,36		0,99	1.185,0	
	Số lao động trong ngành	Người	1.812	153			1.000		80		565		14		





Bảng 3. TÌNH HÌNH THIÊN TAI GẦN ĐÂY (5 - 10 NĂM)

(Kèm theo Kế hoạch số 145 /KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
1	Bão, áp thấp nhiệt đới, giông, lốc, sét	Liên tục, thường xuyên, đặc biệt là các tháng cuối năm	Toàn tỉnh	<p>Năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> Về người: 02 người chết, 01 bị thương. Về nhà cửa: Sập 63 căn, tốc mái 151 căn. Trường học: Tốc mái 03 phòng. <p>Năm 2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> Về người: 04 người chết. Về nhà cửa: Sập 31 căn, tốc mái 72 căn. <p>Năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> Về người: 02 người chết, 01 mất tích Về nhà cửa: Sập 70 căn, tốc mái 158 căn và 05 phòng học. <p>Năm 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> Về người: 01 chết, 05 bị thương Về nhà cửa: Sập 103 căn, tốc mái 366 căn <p>Năm 2020 (tính đến 15/10):</p> <ul style="list-style-type: none"> Về người: Bị thương 7 người. Về nhà cửa: Sập 73 căn, tốc mái 328 căn. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai cần cụ thể chi tiết và sát thực tế. Cảnh báo sớm cho người dân về thiên tai. Tổ chức di dời dân theo Phương án đã lập. Chàng chống nhà cửa. Tổ chức thu hoạch sớm trước khi xảy ra thiên tai. Người dân chủ động, tự thê sẵn sàng khi có thiên tai. Chặt tia cành cây cao gần nhà. Chặt tia cây to gần nhà, chằng chống nhà cửa. Tuyên truyền người dân không tránh trú mưa dưới bụi rậm, những nơi có nguồn dẫn điện (cột điện, vật liệu từ sắt...). 	
2	Triều cường	Từ tháng 10 đến tháng 02 năm sau	Toàn tỉnh (đặc biệt là các huyện ven biển như: Vĩnh Châu, Trần Đề, Long Phú, Cù Lao Dung, Kế Sách)	<p>Năm 2016: Sạt lở đê biển, bờ kênh, bờ sông tổng chiều dài 1.993 m.</p> <p>Năm 2017: Sạt lở, vỡ đê, bờ bao với tổng chiều dài 1.312 m.</p> <p>Năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây ra 18 vụ sạt lở bờ sông, bờ biển, đường giao thông, tổng chiều dài 2.107 m. Sạt lở bờ sông làm sụp 03 căn nhà trên địa bàn huyện Kế Sách. <p>Năm 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sụp lún, sạt lở thiệt hại 19 căn nhà. Sạt lở bờ sông, bờ biển, đường giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức di dời dân ra khỏi nơi xung yếu. Có kế hoạch khảo sát đoạn đê xung yếu để gia cố kịp thời. Trồng rừng phòng hộ ven biển nhằm giảm thiệt hại do sạt lở đê. Vận động người dân không xây cát nhà ở ven sông, ven biển. Gia cố, sửa chữa các đoạn đê bao, bờ bao xung yếu. 	

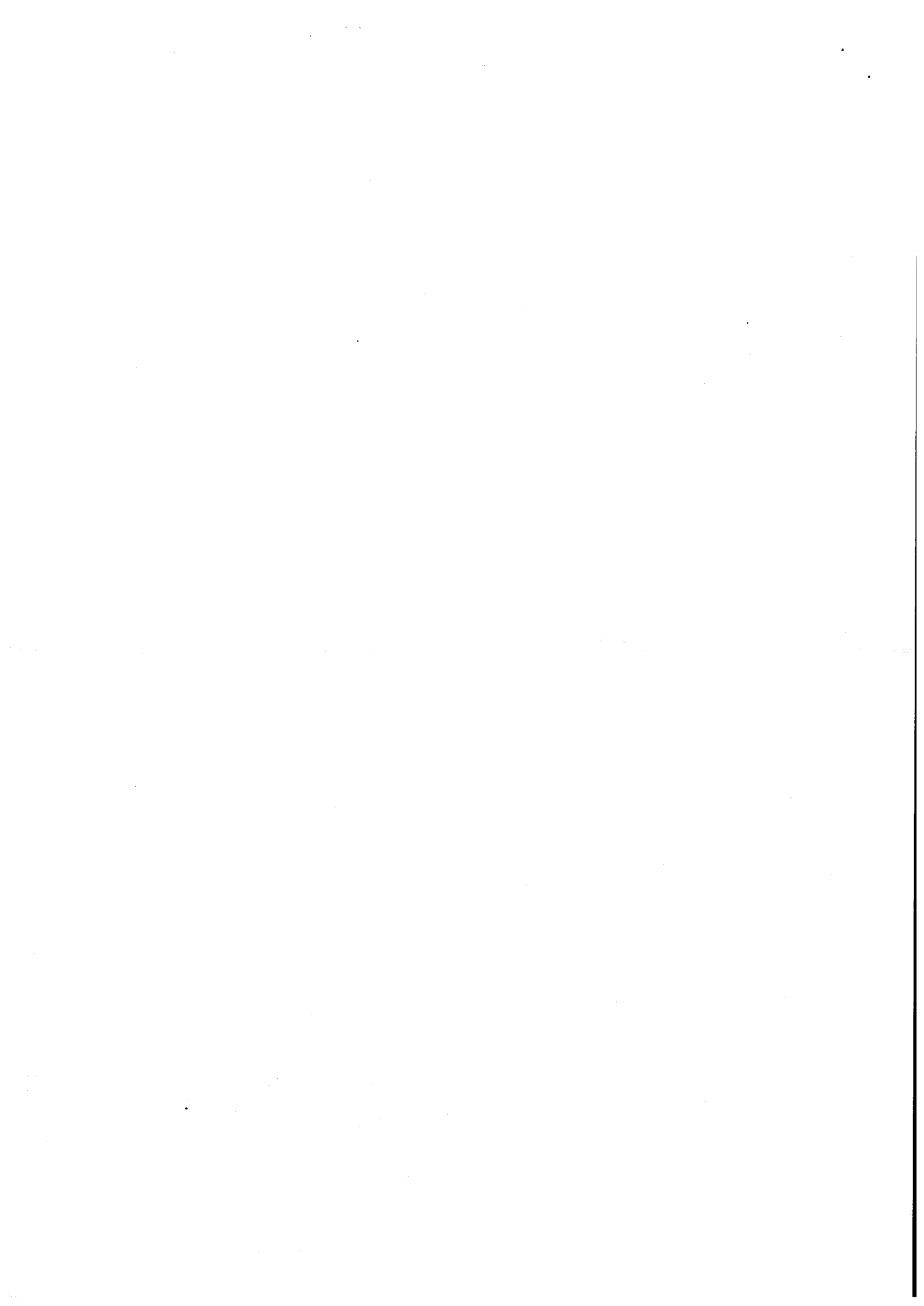
				<p>ông thôn, tổng chiều dài 2.156 m.</p> <p>Năm 2020 (tính đến 15/10):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sạt lở bờ sông, bờ biển, đường giao thông nông thôn, tổng chiều dài 1.685 m. <p>Năm 2015 - 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về sản xuất khoảng 31.492,35 ha lúa. - Thiệt hại về thủy sản 35,51 ha. - Trên 28.000 hộ dân bị ảnh hưởng thiếu nước sinh hoạt. <p>Năm 2019 - 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích lúa mất trắng 4.099 ha (trong đó, có 3.090 ha ở huyện Long Phú xuống giống không theo khuyến cáo). - Diện tích rau màu bị giảm năng suất là 23 ha. - Đói với cây ăn trái: Tổng diện tích bị ảnh hưởng 04 ha. - Đói với nước sạch nông thôn: Tổng số hộ bị thiếu nước sinh hoạt thời điểm cao nhất mùa khô năm 2019 - 2020 là 26.572 hộ. 	
3	Hạn hán, xâm nhập mặn	Từ tháng 11 đến tháng 6 năm sau	Toàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin thường xuyên trên các phương tiện thông tin. - Có kế hoạch nạo vét kênh tạo nguồn, trữ nước ngọt. - Làm tốt công tác thủy lợi nội đồng. - Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, lựa chọn các giống chịu mặn. - Rà soát, sửa chữa hệ thống các cửa cống ngăn mặn. 	

Bảng 4: CÁC YẾU TỐ DỄ BỊ TỒN THƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)



Stt	Tên mục	Đơn vị	Toàn tỉnh	Phân theo huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú			
				Kế Sách	Châu Thành	Thạnh Trị	Mỹ Tú	Ngã Năm	Vĩnh Châu	Mỹ Xuyên	Trần Đề	Sóc Trăng	Long Phú		Cù Lao Dung		
I	Con người																
1	Trẻ em	Người	274.521	43.544	26.908	26.037	28.612	22.574	35.717	42.186		30.123	18.820				
2	Người già	Người	90.630	18.450	9.745	14.601	7.829	6.145	21.087	2.928		2.114	7.731				
3	Người khuyết tật	Người	8.995	1.452	443	686	923	2.228	474	850		1.013	926				
4	Phụ nữ mang thai, nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Người	9.676	2.474	1.133	1.911	2.562		64				1.532				
5	Phụ nữ đơn thân	Người	4.543	1.081	1.822	821	410						409				
6	Số hộ nghèo	Hộ	39.237	7.291	1.695	7.390	5.065	974	1.524	3.627		22	3.008				
7	Người bị bệnh hiểm nghèo	Người	865	333	261	241			2				28				
8	Số người bị sơ tán, di dời trước thiên tai	Người	199.715	40.543	9.032	9.545	11.742		91.193	4.686			22.737	6.471			
II	Cơ sở hạ tầng																
1	Nhà tạm, dễ sập	Cái	62.981	14.237	1.603	5.460	10.452		14.852	8.479		5.038	2.459	401			
2	Nhà ven sông, ven biển	Cái	26.358	7.288	2.007	3.930	5.695		2.920	1.934			2.213	371			
III	Sản xuất																
1	Vùng dễ bị ngập lụt	Ha	24.806		4.589	10.000	1.045	1.800	4.171	300			2.901				
2	Vùng dễ bị hạn hán	Ha	45.831		3.505	10.300		16.000	3.473	800			11.753				



Bảng 5. NGUỒN LỰC

(Kèm theo Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên mục	Đơn vị	Toàn tỉnh	Phân theo huyện, thị xã, thành phố										Ghi chú				
				Kế Sách	Châu Thành	Thạnh Trị	Mỹ Tú	Ngã Năm	Vĩnh Châu	Mỹ Xuyên	Trần Đề	Sóc Trăng	Long Phú		Cù Lao Dung			
I	Con người		36.511															
1	Ban Chỉ huy các cấp	Người	1.783	572	211		167	162	111	70	55	243					192	
2	Lực lượng cơ động	Người	4.156	1.327	248		474	473	333	336	167	223					575	
3	Lực lượng thanh niên xung kích	Người	4.953	1.205	389	447	786	620	558	132	272	100	344				100	
4	Lực lượng dự bị động viên	Người	10.023	1.671	715		715	786	3.823	1.983	110	110					110	
5	Lực lượng dân quân	Người	8.447	1.728	560	380	745	774	1.382	1.419	372	341	467				279	
6	Lực lượng cứu hộ cứu nạn	Người	3.344	489	308		222	484	451	198	304	363					525	
7	Lực lượng y tế	Người	850	210	84		162	88	75	66	35	80					50	
8	Khác	Người	2.955		32	1.222					217		1.284				200	
II	Cơ sở hạ tầng																	
1	Đường bê tông, đường di tản an toàn	Km	1.985	441	227	335	129		314	136		100	303					
2	Nhà kiên cố là nơi trú ẩn an toàn	Cái	105.284	20.644	3.993	10.093	13.831		4.332	1.523		25.141	15.727					
3	Hệ thống đê bao, bờ bao	Km	1.921	915	101	670		14	81	101			39					

